

Bảo tồn giá trị nghệ thuật kiến trúc đình làng ở thành phố Vĩnh Long

Preserving the architectural - artistic values of village communal houses in Vĩnh Long city

ThS. Nguyễn Thị Tâm Đan^{1,*}

¹ Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

*Tác giả liên hệ: nguyenthitamdan@mtu.edu.vn

■Nhận bài: 14/08/2024 ■Sửa bài: 27/10/2024 ■Duyệt đăng: 20/11/2024

TÓM TẮT

Đình làng không chỉ là cơ sở tín ngưỡng thờ Thành hoàng mà còn là trụ sở hành chính, trung tâm văn hóa của làng xã Việt Nam xưa. Trải qua thăng trầm lịch sử, đến nay nhiều ngôi đình ở TP.Vĩnh Long vẫn còn lưu giữ được những giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc đặc trưng Nam Bộ. Trong bài viết này, thông qua phương pháp điền dã, so sánh, phân tích - tổng hợp, tác giả tóm tắt sơ lược về lịch sử hình thành phát triển và tồn tại, xác định giá trị nghệ thuật kiến trúc của một số đình làng ở TP.Vĩnh Long, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống của dân tộc.

Từ khóa: Đình làng, Giá trị nghệ thuật kiến trúc, Bảo tồn, Vĩnh Long.

ABSTRACT

The village communal house is not only a religious building to worship the village God, but also an administrative headquarter, a cultural center of the old Vietnamese village. Experiencing the ups and downs of history, today, many communal houses in Vĩnh Long city still retain the typical historical, cultural and architectural values of the South region. In this paper, through the methods of fieldwork, comparison, analysis and synthesis, the author briefly summarizes the history of formation, development and existence, determines the architectural - artistic value of some communal houses in Vĩnh Long city, in order to contribute to preserving and promoting the traditional cultural architectural values of the nation.

Keywords: Village communal houses, Architectural - artistic value, Preserving, Vĩnh Long city.

1. GIỚI THIỆU

Trong các loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật, đình làng chiếm một tỷ lệ khá lớn vì nó là loại hình kiến trúc truyền thống, xuất hiện khá sớm và có mặt ở khắp các làng xã Việt Nam xưa. Tại Vĩnh Long nói riêng và Nam Bộ nói chung, đình làng gắn liền với quá trình khai hoang, mở ấp, lập làng của người Việt ở vùng đất mới. Nhà nghiên cứu Sơn Nam viết: “Có đình thì mới tạo được thế đứng, gắn bó vào cộng đồng dân tộc và càn khôn vũ trụ. Bằng không thì chỉ là lục bình trôi sông, viên gạch rời rạc, một dạng lưu dân tập thể, mặc dầu làng lắm gạo nhiều tiền” [1]. Cho nên làng được thành lập ở đâu, thì đình cũng được dựng lên ở đó, làm nơi hội họp, sinh hoạt văn hóa và phục vụ tín ngưỡng của người dân trong làng.

Đình làng thực hiện ba chức năng chủ yếu: tín ngưỡng, văn hóa và hành chính. Đình là nơi thờ Thành hoàng, vị thần bảo hộ của làng, đồng thời cũng là nơi sinh hoạt văn hóa, hội họp của làng. Theo nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng: “Trong thiết chế văn hóa của làng, đình là cơ sở tín ngưỡng có tính chất chính thống. Việc ông thần Thành Hoàng của làng được vua phong sắc là việc quan trọng vì sắc thần được coi là sự công nhận chính thức của nhà nước về sự hợp pháp của làng” [2]. Như vậy, Đình làng cũng được xem là một công trình kiến trúc chính thống của nhà nước và là đại diện cho làng. Tùy theo điều kiện kinh tế của người dân trong làng mà ngôi đình được xây dựng có quy mô tương ứng. Do đó, tìm hiểu và lưu trữ nghệ thuật kiến trúc của

thể loại công trình này sẽ đóng góp một phần quan trọng trong việc lưu giữ văn hóa của làng. Thật vậy, theo PGS.TS Nguyễn Khởi: “Đình làng là thể loại kiến trúc còn bảo tồn được khá trọn vẹn những nét nghệ thuật đậm đà tính dân tộc và sắc thái dân gian” [3].

Tại TP.Vĩnh Long, Đình đã ra đời, tồn tại, phát triển và biến đổi qua các giai đoạn lịch sử của vùng. Theo ranh giới hành chính, hiện nay có tám đình làng trong nội ô thành phố (Bảng 1), trong đó có hai đình được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia (Đình Long Thanh, Đình Tân Hoa), ba đình được công

nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh (Đình Long Hồ, Đình Tân Giai, Đình Tân Ngãi) [4]. Các đình được công nhận di tích lịch sử văn hóa là những công trình kiến trúc mang giá trị nghệ thuật cao, là dấu ấn thời khắc hoang lập ấp còn lưu lại trên vùng đất Vĩnh Long.

Để góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống của dân tộc, cần tiến hành khảo sát, phân tích, đánh giá các giá trị nghệ thuật kiến trúc của đình làng ở TP.Vĩnh Long, từ đó có định hướng đúng đắn trong công tác bảo tồn, trùng tu các đình làng có giá trị nghệ thuật kiến trúc.

Bảng 1: Danh sách đình làng trên địa bàn TP.Vĩnh Long [4]

TT	Tên gọi	Địa điểm	Loại hình di tích	Số quyết định công nhận di tích lịch sử văn hóa	Nơi cấp
1	Đình Long Thanh	P5, TPVL	Kiến trúc nghệ thuật	Số 457-QĐ ngày 25/3/1991	Bộ VH và TT
2	Đình Tân Hoa	Tân Hòa, TPVL	Kiến trúc nghệ thuật	Số 95-QĐ/BT ngày 24/01/1998	Bộ VH và TT
3	Đình Long Hồ	P 4, TPVL	Kiến trúc nghệ thuật	Số 3438/QĐ.UBT ngày 20/12/2000	UBND
4	Đình Tân Giai	P3, TPVL	Kiến trúc nghệ thuật	Số 18/QĐ-UBT ngày 04/01/2006	UBND
5	Đình Tân Ngãi	Tân Ngãi, TPVL	Kiến trúc nghệ thuật	Số 531/QĐ-UBND ngày 28/3/2008	UBND
6	Đình Tân Hữu	P9, TPVL		Chưa được công nhận	
7	Đình Tân Bình	P9, TPVL		Chưa được công nhận	
8	Đình Tân Hội	Tân Hội, TPVL		Chưa được công nhận	

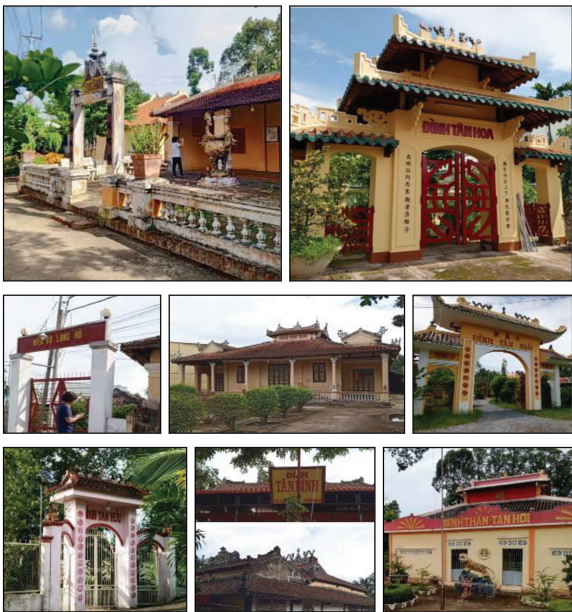
2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vị trí và đối tượng nghiên cứu

Vị trí nghiên cứu tại TP. Vĩnh Long. Đối tượng nghiên cứu là các đình làng, trong đó tập trung vào các đình làng được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh trở lên như: Đình Long Thanh, Đình Tân Hoa, Đình Long Hồ, Đình Tân Giai và Đình Tân Ngãi (Hình 1, 2).



Hình 1. Bản đồ phân bố các đình làng (Nguồn: Google Map)



Hình 2. Các đình làng ở TP. Vĩnh Long (Nguồn: Tác giả)

2.2. Khảo sát đối tượng nghiên cứu

Tác giả đã sử dụng phương pháp điền dã, khảo sát thực tế các đình làng để quan sát, chụp ảnh, đo vẽ hiện trạng, dựng mô hình những đình làng chưa có bản vẽ, kiểm tra, đối chiếu bản vẽ đã có của một số đình làng.

Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp các nguồn tài liệu thu thập được, từ đó khái quát được quá trình hình thành, phát triển cũng như xác định được những đặc điểm chung và riêng của các đình làng ở TP. Vĩnh Long.

2.3. Phân tích kết quả khảo sát

Sự ra đời của đình làng ở TP. Vĩnh Long gắn liền với lịch sử hình thành vùng đất Vĩnh Long nói riêng và vùng đất Nam Bộ nói chung.

Giai đoạn trước 1802 (Thời kỳ chúa Nguyễn):

Người Việt từ miền ngoài vào khai khẩn vùng đất hoang, cùng với các cộng đồng cư dân khác mở mang, phát triển Vĩnh Long thành một vùng đất trù phú và sớm được Chúa Nguyễn công nhận chủ quyền lãnh thổ với việc thành lập dinh Long Hồ vào năm 1732. Từ đây công cuộc khai hoang được xúc tiến quy mô hơn, các làng xã được hình thành [5]. Sau khi làng được thành lập, ngôi đình cũng được dựng nên làm nơi thực hiện các việc làng và phục vụ tín ngưỡng của người dân trong làng. Đình Long Thanh và Đình Tân Hoa là hai ngôi đình xuất hiện sớm ở vùng đất này, được dựng lên sau khi làng Long Thanh và Tân Hoa được thành lập vào khoảng giữa thế kỷ 18. Các ngôi đình ban đầu chỉ được xây cất đơn sơ bằng tre lá, nền đất [6, 7].

Giai đoạn 1802-1867 (Thời kỳ triều Nguyễn):

Sau khi triều đình nhà Nguyễn được thành lập vào năm 1802, công cuộc khẩn hoang được xúc tiến mạnh mẽ [5]. Các làng xã tiếp tục được hình thành và theo đó các ngôi đình mới cũng được dựng lên (Đình Long Hồ, Đình Tân Giai, Đình Tân Ngãi). Ban đầu các ngôi đình mới này cũng được xây cất bằng cây lá, sau đó một số ngôi đình được xây cất lại kiên cố hơn bằng gạch, ngói (Đình Long Thanh, Đình Tân Giai, Đình Tân Ngãi). Đình làng là thiết chế văn hóa được triều đình nhìn nhận thể hiện

qua việc các ngôi đình được cấp sắc phong Bồn Cảnh Thành Hoàng Chi Thần vào năm Tự Đức thứ 5 (1852). Cấu trúc không gian của các ngôi đình tương đối đồng nhất vì được xây dựng theo quy chế điển lễ của nhà Nguyễn [6, 7].

Giai đoạn 1867-1954 (Thời kỳ Pháp thuộc):

Sau khi đánh chiếm Vĩnh Long, thực dân Pháp đã tổ chức lại bộ máy quản lý hành chính, đã cho tách rời chức năng hành chính ra khỏi đình làng. Đình làng trở thành đình hội, được đổi tên là “Linh miếu” hay “Miếu võ” thay vì “Đình” như thông lệ [5, 6]. Trong giai đoạn này, nhiều ngôi đình được xây dựng từ thời trước được tôn tạo, sửa chữa và gìn giữ đến ngày nay (Đình Long Thanh, Đình Tân Hoa, Đình Long Hồ, Đình Tân Giai, Đình Tân Ngãi) [7]. Tuy nhiên, kiến trúc đình làng sửa chữa trong giai đoạn này ít nhiều đã bị ảnh hưởng bởi phong cách kiến trúc phương Tây [8].

Giai đoạn 1954-1975:

Trong giai đoạn này, do ảnh hưởng của chiến tranh nên vị thế ngôi đình gần như mất hẳn. Sinh hoạt đình chỉ diễn ra theo thông lệ với các kỳ lễ cúng đình hàng năm. Một số ngôi đình bị phá hỏng bởi bom đạn phải sửa chữa (Đình Long Hồ, Đình Tân Giai, Đình Tân Ngãi) [6, 7].

Giai đoạn 1975-nay:

Từ năm 1975-1985, do sự quản lý lỏng lẻo, thiếu hiểu biết về giá trị văn hóa lịch sử; một số ngôi đình đã bị trưng dụng làm nhà kho, hợp tác xã, lớp học, xưởng cưa (Đình Long Hồ, Đình Tân Ngãi), một số bộ phận bị tháo dỡ, vật quý lưu giữ trong đình bị mất trộm (Đình Long Thanh, Đình Long Hồ). Các ngôi đình đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Từ năm 1986 đến nay, đình làng được trở về đúng vai trò của nó. Các ngôi đình được tu bổ và sinh hoạt lễ hội đình được phục hồi. Đình Long Thanh, Đình Tân Hoa, Đình Tân Giai, Đình Tân Ngãi được sửa chữa lớn, riêng Đình Long Hồ chưa được sửa chữa do bị lấn chiếm [6-7]. Các lễ hội cúng đình được duy trì tổ chức hàng năm nhằm gìn giữ, bảo tồn và phát huy

những giá trị văn hóa truyền thống.
 của Đình ở TP. Vĩnh Long được tóm lược ở
 Quá trình hình thành, phát triển và tồn tại
 Bảng 2.

Bảng 2: Tóm lược quá trình hình thành, phát triển và tồn tại của Đình làng ở TP.Vĩnh Long

TT	Tên gọi	Trước 1802	1802-1867	1867-1954	1954-1975	1975-nay
1	Đình Long Thanh	Được xây cất đơn sơ bằng cây cau, tre, lá, nền đất (1754)	Di dời và xây cất kiên cố hơn bằng gỗ dẫu, lợp ngói, nền cần đá ong (1844); Được sắc phong Bôn cảnh Thành Hoàng chi Thần (1852)	Trùng tu với tường gạch vôi, nền cuốn đá xanh, sườn vách gỗ tốt, mái ngói (1913)	Xây công và hàng rào xi măng (1965)	Được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia (1991); Được tu bổ: mái ngói, nhà kho (2005), lát vỉa hè bằng đá xanh (2007).
2	Đình Tân Hoa	Được xây cất vào khoảng giữa thế kỷ 18, vào năm 1798 đã có quy mô không nhỏ	Được sắc phong Bôn cảnh Thành Hoàng chi Thần (1852)	Trùng tu (1910), có quy mô như hiện nay		Được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia (1998); Di dời đến vị trí mới do bờ sông bị sạt lở (2008).
3	Đình Long Hồ		Được xây cất đơn sơ bằng cây lá vào nửa đầu thế kỷ XIX; Được cấp sắc Bôn cảnh Thành Hoàng chi Thần (1852)	Trùng tu (1904) Xây thêm võ ca (1917)	Trùng tu (1972)	Được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh (2000); Chưa được tu bổ do vướng tranh chấp đất.
4	Đình Tân Giai		Được xây cất đơn sơ bằng cây lá (1808); Xây dựng lại khang trang (1848); Được sắc phong Bôn cảnh Thành Hoàng chi Thần (1851)	Di dời đến vị trí hiện nay (1924)	Sửa chữa (1962), (1968) do bị cháy	Được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh (2006); Được tu bổ: sân, mái.
5	Đình Tân Ngãi		Được xây cất đơn sơ bằng cây lá (1836); Được tái lập quy mô bằng gạch ngói (1836-1851); Được sắc phong Bôn cảnh Thành Hoàng chi Thần (1852)	Dãy nhà trù được sử dụng làm trường học (1914 -1918) và bị quân Pháp vào tháo gỡ đến năm 1954 mới được dựng lại.	Xây cất thêm võ ca (1970)	Được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh (2008); Được tu bổ: Dựng cổng Tam quan, chống dột, làm hàng rào, sửa võ ca, thay cửa, cải tạo sân, sửa sân khấu, dựng bia...

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Giá trị về tinh thần cho người dân địa phương

Các đình làng đều được xây dựng ở vàm rạch/vàm sông, nơi con rạch/con sông nhỏ đổ vào con sông lớn như vàm rạch Bùng Binh – sông Long Hồ (Đình Long Thanh), vàm rạch

Cái Đôi – sông Tiền (Đình Tân Hoa), vàm rạch Ông Me – sông Long Hồ (Đình Long Hồ), vàm rạch Cái Cá – sông Tiền (Đình Tân Giai), vàm rạch Ông Thiệt – sông Cái Đôi (Đình Tân Ngãi) và gần các con đường chính xuyên qua làng (một số đã phát triển thành trục giao thông chính của đô thị Vĩnh Long ngày nay).



Hình 3. Vị trí xây dựng các đình làng [9]

Đó là thế đất tụ thủy - nơi tụ hội tất cả những điều may mắn, đồng thời thuận tiện giao thông cả đường thủy và đường bộ, giúp cho cư dân các nơi trong thôn, làng đi đến đình dễ dàng, nhanh chóng. Nhìn chung, vị trí xây dựng các đình làng đều đáp ứng tiêu chí lựa chọn vị trí đắc địa theo quan niệm của ông bà xưa “nhất cận giang, nhị cận quan, tam cận thị” (Hình 3). Tuy nhiên, sau này do bờ sông sạt lở nên Đình Tân Giai (1924), Đình Tân Hoa (2008) được di dời vào phía trong.

3.2. Giá trị về nghệ thuật kiến trúc

3.2.1. Bố cục tổng thể

Bố cục tổng thể của các đình làng khá tương đồng, bao gồm các hạng mục chính được bố trí từ ngoài vào trong như sau:

Cổng đình: là cửa ngõ vào khu vực đình làng, hình thức cổng kiểu tam quan (Đình Tân Hoa, Đình Tân Ngãi) hoặc chỉ đơn giản là gồm hai trụ cổng trên có gắn bảng hiệu đình (Đình Long Thanh, Đình Long Hồ). Trước đây giao thông chính là đường thủy nên cổng vào chính phía sông (phía trước). Sau này đường bộ phát triển, một số đình đổi cổng vào chính phía đường (phía sau).

Sân đình: là nơi tập trung cư dân vào những dịp lễ hội, sinh hoạt cộng đồng. Sân đình rộng rãi, thường có:

- Bình phong: là bức tường ngăn cách giữa

sân đình và khu vực thờ tự, được đắp hình “long mã phụ đồ” vừa để trang trí, vừa đáp ứng yêu cầu về phong thủy, tạo không gian riêng tư và tôn nghiêm cho ngôi đình (có ở Đình Tân Hoa).

- Đàn thờ Thần Nông: là nơi tế Thần nông, vị thần phù hộ cho mưa thuận gió hòa, để cư dân được mùa màng tươi tốt, đời sống ấm no, được bố trí chính giữa phía trước sân đình (Đình Long Thanh, Đình Long Hồ, Đình Tân Giai).

- Các miếu thờ: miếu Ông Hồ, miếu Ngũ hành Nương Nương, miếu Bạch Mã Thái Giám, miếu Thổ Thần, thường được bố trí đối xứng hai bên, phía trước sân đình, riêng miếu Thủy Quan bố trí chính giữa phía trước sân Đình Tân Ngãi.

Ngôi đình: là công trình chính của các đình làng, với mặt tiền đều hướng sông để phù hợp quan niệm về phong thủy. Ngôi đình bao gồm các không gian liền kề nhau từ trước ra sau:

- Võ ca: là nơi khai lễ và biểu diễn hát bội mỗi dịp lễ hội.

- Võ quy (Tiền điện): là nơi dùng làm chỗ cho các chức sắc châu lễ, cầm châu và hội họp.

- Chính điện: là gian chính của ngôi đình, nơi đặt khám thờ Thần Thành Hoàng, bàn thờ Tả Ban, Hữu Ban.

- Hậu điện: phía sau chính điện, thường đặt bàn thờ Tiên hiền Hậu hiền, Tiên sư, Tiên vãng...và cũng là nơi tiếp khách vào các dịp lễ.

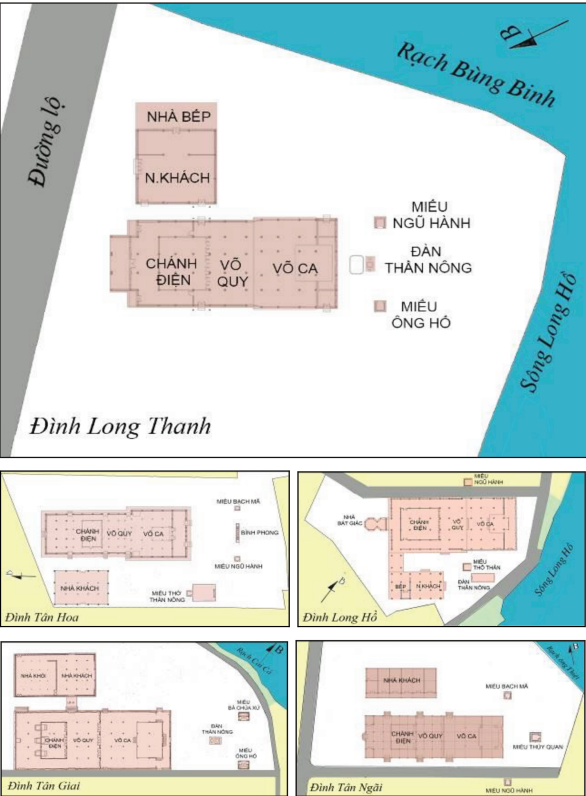
Các công trình phụ: được bố trí tách riêng với ngôi đình, có thể ở bên phải hoặc bên trái ngôi đình nhưng lệch về phía sau, gồm có:

- Nhà khách: nơi để dân làng quy tụ chuẩn bị lễ cúng tế, ăn uống.

- Nhà bếp: nơi chuẩn bị các lễ vật cúng tế.

- Nhà kho: nơi cất giữ các vật dụng phục vụ cho các hoạt động của đình.

Bố cục tổng thể các đình làng được thể hiện ở hình 4, 5, 6.



Hình 4. Bố cục tổng thể các đình làng
 (Nguồn: Tác giả) [9,10]



Hình 5. Phối cảnh tổng thể Đình Long Thanh
 (Nguồn: Tác giả)



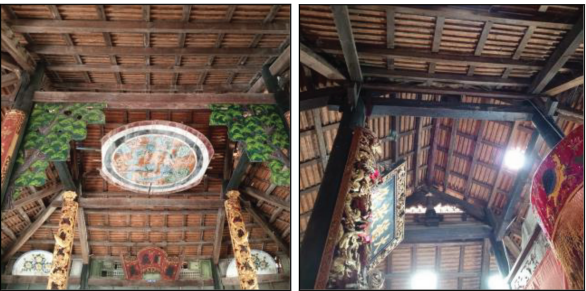
Hình 6. Phối cảnh tổng thể Đình Long Hồ
 (Nguồn: Tác giả)

3.2.2. Kiến trúc ngôi đình

Ngôi đình là tổ hợp các căn nhà nối tiếp nhau theo kiểu nhà xếp đội đặc trưng của Nam Bộ, kết hợp giữa kiểu nhà ba gian 2 chái và

nhà tứ trụ tạo thành nhiều nóc nhà, có thể có 4 nóc (Đình Tân Ngãi), 5 nóc (Đình Long Thanh, Đình Tân Giai) hoặc 6 nóc (Đình Tân Hoa, Đình Long Hồ).

Chính điện các ngôi đình là căn nhà xây dựng theo kiểu tứ trụ, được mở rộng ra bốn phía bằng kèo đâm và kèo quyết. Võ ca cũng theo kiểu tứ trụ (Đình Long Thanh, Đình Long Hồ, Đình Tân Ngãi) hoặc kiểu ba gian 2 chái (Đình Tân Hoa, Đình Tân Giai). Còn võ quy, hậu điện theo kiểu ba gian 2 chái. Cột kèo đều được làm bằng gỗ quý. Ngoài ra, ở Đình Tân Hoa, Tân Ngãi và Tân Giai còn kết hợp với kiểu mái hai tầng (Hình 7, 8, 9, 10, 11, 12).



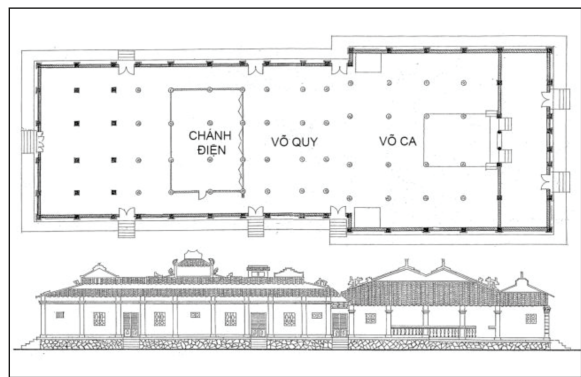
Hình 7. Kết cấu kiểu nhà tứ trụ (Nguồn: Tác giả)



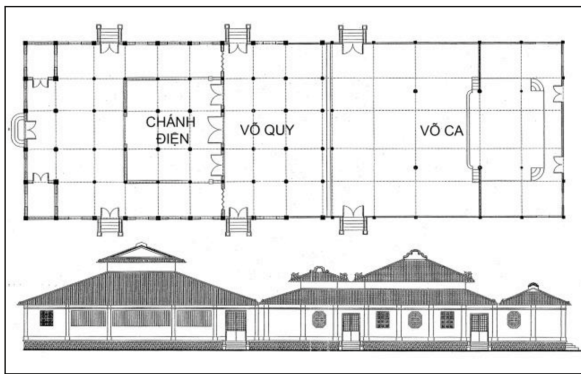
Hình 8. Bản vẽ kiến trúc Đình Long Thanh
 (Nguồn: Tác giả)



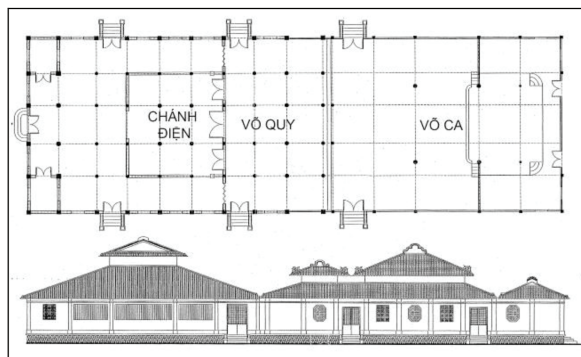
Hình 9. Bản vẽ kiến trúc Đình Long Hồ
 (Nguồn: Tác giả)



Hình 10. Bản vẽ kiến trúc Đình Tân Hoa [10]

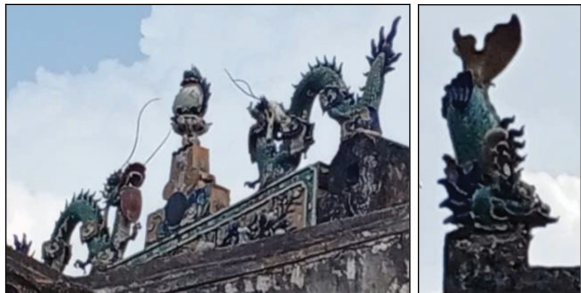


Hình 11. Bản vẽ kiến trúc Đình Tân Giai [10]



Hình 12. Bản vẽ kiến trúc Đình Tân Ngãi [10]

Mái đình được lợp bằng ngói âm dương hoặc ngói vảy cá, nối liền nhau bằng hệ thống máng xối. Các bờ nóc, bờ mái được gắn nhiều hình trang trí bằng sành như: lưỡng long châu nguyệt, lưỡng long tranh châu, cá hóa rồng... (Hình 13).



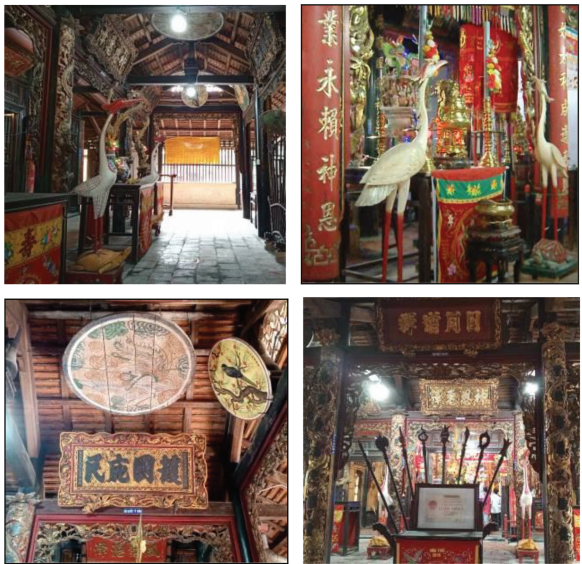
Hình 13. Trang trí trên nóc đình [Tg]

Nền đình lát gạch tàu, tường xây gạch bao quanh toàn bộ hoặc một phần với các chi tiết trên đầu cột, đầu cửa thể hiện sự ảnh hưởng kiến trúc phương Tây (Hình 14).



Hình 14. Trang trí tường ngoài (Nguồn: Tác giả)

Bên trong các ngôi đình được trang trí theo kiểu sơn son thiếp vàng với nhiều bao lam, hoành phi, câu đối, hương án, khánh thờ, đồ tự khí được chạm trổ tinh xảo các hình ảnh tứ quý, tứ linh, bát bửu... tạo nên vẻ đẹp lộng lẫy, trang nghiêm cho không gian thờ cúng của ngôi đình. Ngoài ra, bên trong các ngôi đình thường thấy hình ảnh cặp hạc đứng trên lưng rùa được đặt đối xứng trước gian thờ Thành Hoàng, thể hiện sự hài hòa, gắn kết giữa trời đất, giữa hai thái cực âm dương nhờ đó vạn vật sinh sôi, con người cũng phát triển (Hình 15).



Hình 15. Trang trí nội thất (Nguồn: Tác giả)

4. KẾT LUẬN

Qua phần trình bày ở trên, có thể thấy đình làng ở TP. Vĩnh Long đã ra đời, tồn tại, phát triển và biến đổi qua các giai đoạn lịch sử của vùng đất Vĩnh Long. Đến nay, các công trình

này vẫn giữ được nét đặc trưng của đình làng Nam Bộ nói chung và Vĩnh Long nói riêng với những giá trị về tinh thần, nghệ thuật kiến trúc trong việc chọn vị trí xây dựng, bố cục tổng thể, bố cục không gian kiến trúc, cũng như các giá trị về thẩm mỹ trong việc trang trí nội, ngoại thất của ngôi đình. Do đó, các đình làng ở TP. Vĩnh Long cần được bảo tồn, lưu giữ, và phát huy giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống của dân tộc. Nghiên cứu này là tài liệu để làm cơ sở cho việc tham chiếu trong công tác trùng tu các Đình làng trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Sơn Nam, *Đình Miếu và lễ hội dân gian miền Nam*. TP.HCM: NXB Trẻ, 2018.
- [2] Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, *Đình Nam Bộ xưa và nay*. TP.HCM: NXB Tổng hợp, 2018.
- [3] Nguyễn Khởi, *Kiến trúc Việt Nam - Các dòng tiêu biểu*. TP.HCM: ĐH Kiến trúc TP.HCM, 1991.
- [4] Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long, “Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia & cấp tỉnh,” 2017. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://portal.vinhlong.gov.vn/portal/wpsvhttdl/wps/page/xemtin.cpx?item=5d030be5933250689add508a> [Truy cập 21/4/2024].
- [5] Ban tuyên giáo tỉnh ủy Vĩnh Long, *Lịch sử tỉnh Vĩnh Long*, Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia, 2002.
- [6] Ban tuyên giáo tỉnh ủy Vĩnh long, *Tìm hiểu văn hóa Vĩnh Long*, TP.HCM: NXB Văn nghệ, 2003.
- [7] Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, *Di tích lịch sử Văn hóa Vĩnh Long*, Vĩnh Long: Bảo tàng tỉnh Vĩnh Long, 2004.
- [8] Phạm Anh Dũng, *Kiến trúc đình chùa Nam Bộ*, Hà Nội: NXB Xây dựng, 2013.
- [9] Sở Xây dựng, *Bản vẽ hiện trạng TP.Vĩnh Long*, Vĩnh Long, 2018.
- [10] Bảo tàng Vĩnh Long, *Bản vẽ một số đình làng*, Vĩnh Long.